

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 24/2018/ HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hoà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S - Địa chỉ: số nhà 25 đường Hà Thị Thân, quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2018/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh T** - Sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 161 (nay là tổ 96) khu chung cư Vĩnh Mân Quang, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: tổ 70 phường N , quận S , thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn T** - Sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ 161 (nay là tổ 96) khu chung cư Vĩnh Mân Quang, phường N , quận S , thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho ông Huỳnh Văn T : Bà **Huỳnh Thị C** . Trú tại: Tổ 161 (nay là tổ 96) khu chung cư Vĩnh Mân Quang, phường N , quận S , thành phố Đà Nẵng (là mẹ ruột ông T) (Vắng mặt).*

*- Người trợ giúp pháp lý cho ông Huỳnh Văn T: Bà **Trần Thị Thùy V** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng (Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại bản tự khai, ý kiến trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Lê Thị Thanh T trình bày:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Tôi và ông Huỳnh Văn T kết hôn vào năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A , quận S , thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng cãi vã gây mất trật tự, ông T có quan hệ ngoại tình, thường xuyên đánh đập tôi, gia đình cũng có khuyên bảo nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2017 cho tới nay, vì vậy tôi không còn yêu thương ông T nữa. Bản thân ông T còn bị bệnh thần kinh, tâm thần, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T .

Tòa án đã giải thích, hướng dẫn cho biết tôi có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, sau khi nghe đại diện Tòa án giải thích, tôi không yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn T mất năng lực hành vi dân sự vì tôi không có tiền để nộp chi phí giám định; bản tính ông T rất hung hãn nên việc thực hiện giám định tâm thần đối với ông T sẽ rất khó khăn. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án cũng đã giải thích cho tôi biết tôi thuộc diện hộ nghèo, là đối tượng được trợ giúp pháp lý nhưng tôi xét thấy việc kiện của tôi là rõ ràng, chính đáng nên tôi từ chối trợ giúp pháp lý, tôi tự bảo vệ quyền lợi cho tôi trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử.

* Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định có 02 con chung với ông Huỳnh Văn T là: Huỳnh Văn N ; sinh ngày 12.10.2005 và Huỳnh Văn Y; sinh ngày 01.8.2008;

Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung Huỳnh Văn N và Huỳnh Văn Y; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

* Về nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là ông Huỳnh Văn T và người đại diện hợp pháp cho ông Huỳnh Văn T là bà Huỳnh Thị C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thu thập được lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- *Ý kiến của người trợ giúp pháp lý cho ông Huỳnh Văn T : Bà Trần Thị Thùy V:*

Bị đơn là ông Huỳnh Văn T và người đại diện hợp pháp cho ông Huỳnh Văn T là bà Huỳnh Thị C đều vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình nên đại diện Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T và bà C. Mặc dù ông Huỳnh Văn T bị bệnh tâm thần, có những biểu hiện bức xúc về tâm lý, hay gây gổ, đánh đập bà T , ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, những biểu hiện của ông T là bệnh lý, đáng lẽ ra bà T là vợ phải thông cảm cho ông T nhưng thực tế bà T cũng chưa thật sự làm tốt vai trò của một người vợ, chưa quan tâm đến bệnh tình của chồng. Do đó, để tạo điều kiện cho ông T có thời gian chữa bệnh, có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, tôi đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T .

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với các bên đương sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn liên tục vắng mặt trong quá trình công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với người trợ giúp pháp lý cho ông Huỳnh Văn T cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T đối với ông Huỳnh Văn T .

* Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83 giao 02 con chung Huỳnh Văn N ; sinh ngày 12.10.2005 và Huỳnh Văn Y; sinh ngày 01.8.2008 cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Huỳnh Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: bà Lê Thị Thanh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, còn ông Huỳnh Văn T và người đại diện hợp pháp của ông là bà Huỳnh Thị C vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

* Về nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T đối với ông Huỳnh Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[1.1] Trong quá trình tố tụng, bà Lê Thị Thanh T cho rằng ông Huỳnh Văn T bị bệnh tâm thần; bà đã được Tòa án đã giải thích, hướng dẫn cho biết bà có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn T mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, sau khi nghe đại diện Tòa án giải thích, bà không yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Văn T mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại điểm 6 mục IV văn bản giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân quận S tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Ông Huỳnh Văn T là người khuyết tật, thuộc diện hộ nghèo, là đối tượng được trợ giúp pháp lý nhưng ông T và người đại diện hợp pháp của ông T là bà Huỳnh Thị C liên tục vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án đã yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng cử người thực hiện trợ giúp pháp lý cho ông T . Tòa án cũng giải thích cho bà T biết bà T cũng thuộc diện hộ nghèo là đối tượng được trợ giúp pháp lý nhưng bà T cho rằng yêu cầu ly hôn của bà là rõ ràng, chính đáng nên bà từ chối trợ giúp pháp lý, bà tự bảo vệ quyền lợi của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử.

[1.3] Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn là ông Huỳnh Văn T và người đại diện hợp pháp của ông T là bà Huỳnh Thị C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên thuộc trường hợp xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thanh T và ông Huỳnh Văn T kết hôn vào năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 169, quyển số 01/2007 ngày 26 tháng 11 năm 2007). Hôn nhân của hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù ông Huỳnh Văn T và người đại diện hợp pháp của ông T là bà Huỳnh Thị C vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải và tại phiên tòa nên không thu thập được lời khai trong hồ sơ vụ án nhưng căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương được biết bản thân ông Huỳnh Văn T là đối tượng khuyết tật thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật nặng, hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; trong quá trình chung sống tại địa phương hai ông bà có phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau, bà T đã bỏ về nhà cha mẹ bà ở, không quay về chung sống với ông T nữa. Bản thân bà T cũng cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bà xin ly hôn ông T là do ông T thường xuyên đánh đập bà, ông T còn bị bệnh tâm thần nên vợ chồng đã sống ly thân nhau. Như vậy, kết quả xác minh tại địa phương phù hợp với lời trình bày của bà Lê Thị Thanh T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nếu cứ kéo dài cuộc sống hôn nhân của bà Lê Thị Thanh T và ông Huỳnh Văn T như hiện nay thì sẽ không đạt được mục đích hôn nhân, ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của bà T nên cần căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T là phù hợp. Đồng thời không chấp nhận ý kiến của người trợ giúp pháp lý cho ông Huỳnh Văn T về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định có 02 con chung với ông Huỳnh Văn T là: Huỳnh Văn N; sinh ngày 12.10.2005 và Huỳnh Văn Y; sinh ngày 01.8.2008;

Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung Huỳnh Văn N và Huỳnh Văn Y; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà Lê Thị Thanh T về việc nuôi con thì thấy từ khi bà T bỏ về nhà cha mẹ ở, bà mang theo hai cháu Huỳnh Văn N, Huỳnh Văn Y và nuôi dưỡng hai

cháu cho đến nay, các cháu sinh sống ổn định, học hành và phát triển bình thường. Nguyên vọng của các cháu hiện nay cũng muốn được ở với mẹ. Bản thân ông T là người khuyết tật thần kinh, tâm thần, mức độ nặng; hàng tháng phải nhận trợ cấp xã hội. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và không làm xáo trộn cuộc sống ổn định của các cháu Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thanh T, giao hai cháu Huỳnh Văn N, Huỳnh Văn Y cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3.1] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, do đó ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thanh T xác định không có, ông T và người đại diện hợp pháp của ông đều vắng mặt nên để đảm bảo quyền lợi cho các bên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30.12.2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”; bà Lê Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình 300.000đ bà Lê Thị Thanh T đã nộp tại biên lai thu số 08452 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc ban hành ngày 30.12.2016 về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thanh T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thanh T được ly hôn với ông Huỳnh Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 169, quyền số 01/2007 ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân phường A, quận S , thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: Giao hai con chung Huỳnh Văn N , sinh ngày 12.10.2005 và Huỳnh Văn Y, sinh ngày 01.8.2008 cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung của ông bà đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung các bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình 300.000đ bà Lê Thị Thanh T đã nộp tại biên lai thu số 08452 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát quận S
- Những người tham gia tố tụng
- Ủy ban nhân dân phường A,
quận S , TP. Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

